

Số: 587./BC- ĐHTCQTKD

Hung Yên, ngày 17 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Về kết quả khảo sát các bên liên quan về các mặt hoạt động của Nhà trường năm học 2021 - 2022

Thực hiện Kế hoạch số 172 ngày 16/3/2022 của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh về việc khảo sát các bên liên quan, năm học 2021 – 2022 đối với cán bộ, giảng viên, người học về các mặt hoạt động của Nhà trường như hoạt động đào tạo, hỗ trợ, phục vụ cộng đồng, chế độ chính sách, chiến lược phát triển Nhà trường, nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy. Kết quả khảo sát như sau:

1. Phương thức khảo sát

Khảo sát online đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên đang học tập tại Trường và phát phiếu trực tiếp với sinh viên đại học chính quy tập trung K6 tốt nghiệp.

2. Kết quả phản hồi

+ Đối với khảo sát cán bộ, giảng viên: Số phiếu trả lời khảo sát đạt 199/255 (78%).

+ Đối với sinh viên đại học chính quy tập trung K6 tốt nghiệp: Số phiếu trả lời khảo sát đạt 283/500 (56,6%).

+ Đối với sinh viên đang học tập tại Trường: Số phiếu trả lời khảo sát đạt 1625/1765 (91,86%).

3. Tiêu chí khảo sát

Các câu hỏi trong phiếu khảo sát đánh giá theo 5 mức độ từ thấp đến cao, gồm: Rất không hài lòng, không hài lòng, bình thường, hài lòng và rất hài lòng.

- Đối với khảo sát cán bộ, giảng viên: Khảo sát theo 5 tiêu chí. Các câu hỏi trong nội dung này đều được đánh giá theo 5 mức độ từ thấp đến cao, gồm: Rất không hài lòng, không hài lòng, bình thường, hài lòng, rất hài lòng.

- Đối với sinh viên đại học chính quy tập trung K6 tốt nghiệp: Khảo sát theo 8 tiêu chí. Các câu hỏi trong nội dung này đều được đánh giá theo 5 mức độ từ thấp đến cao, gồm: Kém, trung bình, khá, tốt, rất tốt.

- Đối với sinh viên đang học tập tại Trường: Khảo sát theo 9 tiêu chí. Các câu hỏi trong nội dung này đều được đánh giá theo 5 mức độ từ thấp đến cao, gồm: Kém, trung bình, khá, tốt, rất tốt.

4. Kết quả khảo sát

1/Kết quả khảo sát cán bộ giảng viên (có phụ lục kèm theo)

Nội dung khảo sát theo 5 tiêu chí, gồm: chiến lược của Nhà trường, chế độ chính sách, hoạt động phục vụ/hỗ trợ, hoạt động nghiên cứu khoa học, tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, kết quả cụ thể như sau:

+ **Về chiến lược của Nhà trường:** Với 16 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được Cán bộ Giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên bình quân đạt trên 72%.

+ **Về chế độ chính sách:** Với 7 câu hỏi, về cơ bản kết quả khảo sát đều được cán bộ, giảng viên đánh giá từ mức độ bình thường trở lên đạt hơn 90%, tuy nhiên tiêu chí “phúc lợi” được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở đạt lên chỉ đạt 47,11%.

+ **Về hoạt động phục vụ/hỗ trợ:** Với 12 câu hỏi, về cơ bản kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ trung bình trở lên đạt hơn 95%, tuy nhiên tiêu chí “chăm sóc sức khỏe y tế - đời sống” và “các công cụ phục vụ giảng dạy” được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở đạt lên chỉ đạt tương ứng lần lượt là 61% và 66%.

- **Về hoạt động nghiên cứu khoa học:** Với 28 câu hỏi, kết quả cụ thể như sau:

+ Về công tác quản lý nghiên cứu khoa học: kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên đạt bình quân trên 79%.

+ Về sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ: kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên đạt bình quân trên 67%.

+ Về kinh phí cho nghiên cứu khoa học: kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên đạt trên 74%, tuy nhiên tiêu chí “Hệ thống trang thiết bị phục vụ nghiên cứu” được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên đạt khoảng 67%.

+ Về nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp: kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên đạt trên 65%.

+ Về quan hệ hợp tác, đối tác nghiên cứu: kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên đạt trên 64%.

- **Về tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng:** Với 5 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được cán bộ giảng viên đánh giá từ mức độ hài lòng trở lên bình quân đạt trên 76%.

2/Kết quả khảo sát sinh viên đại học chính quy tập trung K6 tốt nghiệp (có phụ lục kèm theo)

Nội dung khảo sát theo 8 tiêu chí, gồm: Công tác tuyển sinh của nhà trường; đội ngũ giảng viên; chương trình đào tạo; công tác kiểm tra đánh giá; Về hoạt động hỗ trợ người học, Công Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các hoạt động phong trào; Công tác cố vấn học tập; Về hoạt động nghiên cứu khóa học; Về giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, chế độ chính sách, kết quả cụ thể như sau:

- **Về công tác tuyển sinh:** Với 4 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 98%.

- **Về đội ngũ giảng viên:** Với 5 câu hỏi, kết quả khảo sát thu được cụ thể như sau:

+ Giảng viên thân thiện, có trình độ cao về chuyên môn giảng dạy đánh giá đạt từ mức độ khá tốt trở lên đạt 98,5%;

+ Giảng viên sẵn sàng giúp đỡ sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên đánh giá đạt từ mức độ khá tốt trở lên đạt 98,6%;

+ Sinh viên được thông báo đầy đủ kế hoạch giảng dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá học phần đánh giá đạt từ mức độ khá trở lên đạt xấp xỉ 99%.

+ Cung cấp đầy đủ thông tin môn học, tài liệu học tập được đánh giá đạt từ mức độ khá trở lên đạt xấp xỉ 99%.

- **Về chương trình đào tạo (CTĐT):** Với 6 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 97,5%.

- **Về công tác kiểm tra đánh giá:** Với 6 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 97,8%.

- **Về hoạt động hỗ trợ người học, Công Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các hoạt động phong trào:** Với 9 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 97,8%.

- **Về Công tác cố vấn học tập:** Với 4 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 95%.

- **Về hoạt động nghiên cứu khóa học:** Với 7 câu hỏi, kết quả khảo sát đều được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt xấp xỉ 99%.

- **Về giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, chế độ chính sách:** Với 15 câu hỏi, trong đó có hai câu hỏi được sinh viên đánh giá Nhà trường đã có sự cải thiện đáng kể so với những năm trước, cụ thể:

+ Ký túc xá đáp ứng đầy đủ điều kiện về nơi ở, an ninh, hoạt động học tập, thể thao được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 95%;

+ Nhà trường đảm bảo điều kiện tốt về chăm sóc sức khỏe cho sinh viên trong toàn trường được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt 97,8%.

- **Về đánh giá chung:** Với 2 câu hỏi, kết quả khảo sát thu được như sau:

+ Mức hài lòng với toàn bộ khóa học được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt xấp xỉ 99%.

+ Trường là nơi tin cậy và sẽ giới thiệu cho người khác đến học tập được sinh viên đánh giá từ mức độ khá trở lên đạt xấp xỉ 99%.

3/Kết quả khảo sát sinh viên đại học chính quy tập trung đang học tại trường (có phụ lục kèm theo)

Nội dung khảo sát theo 9 tiêu chí, gồm: Chương trình đào tạo; Công tác cố vấn học tập; Công tác đào tạo trực tuyến; Công tác đoàn thanh niên, hội sinh viên, hoạt động hỗ trợ người học, các hoạt động phong trào; Công tác kiểm tra đánh giá; Công tác tuyển sinh của nhà trường; Đội ngũ giảng viên; Giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, chế độ chính sách; và hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Kết quả như sau:

- **Về chương trình đào tạo:** Với 5 câu hỏi, các câu hỏi đều được sinh viên đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 96%.

- **Về công tác cố vấn học tập:** Nội dung này gồm 4 câu hỏi, các câu hỏi đều được sinh viên đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 96%.

- **Về công tác đào tạo trực tuyến:** Nội dung này gồm 11 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 93%.

- **Về công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, hoạt động hỗ trợ người học và các hoạt động phong trào:** Nội dung này gồm 8 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 95%.

- **Về công tác kiểm tra đánh giá:** Nội dung này gồm 6 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 96%.

- **Về công tác tuyển sinh:** Nội dung này gồm 4 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 94%.

- **Về đội ngũ giảng viên:** Nội dung này gồm 5 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 95%.

- **Về giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, chế độ chính sách:** Nội dung này gồm 14 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 93%.

- **Về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên:** Nội dung này gồm 7 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 95%.

Nhìn chung kết quả khảo sát các tiêu chí đều đạt mức khá, tốt, rất tốt đạt trên 93%; Các tiêu chí đạt mức từ tốt trở lên, bình quân chiếm hơn 64%; Các tiêu chí đạt mức kém, trung bình chiếm dưới 7%.

5. Phương hướng khắc phục trong năm học tới

*** Về phía Nhà trường**

- Trang bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy hiện đại hơn.
- Tổ chức cho sinh viên được thực hành nhiều hơn trong quá trình học tập.
- Nâng cấp thư viện trường, thêm nhiều đầu sách hơn, giáo trình đa dạng, phong phú.

- Tăng cường tổ chức các lớp học nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Chú trọng nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ cho sinh viên.

*** Về phía giảng viên**

- Tăng cường trau dồi kiến thức, học tập nâng cao trình độ hơn.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, bài giảng gắn liền với thực tiễn hơn.

- Trong quá trình giảng dạy nhiệt tình, tận tâm truyền tải kiến thức thực tế, bổ ích tới sinh viên nhằm tạo sự hứng khởi, niềm say mê giúp sinh viên đạt được kết quả cao trong học tập hơn nữa.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả thực hiện lấy ý kiến Cán bộ Giảng viên, người học về các mặt hoạt động của Nhà trường, hoạt động giảng dạy trong năm học 2021-2022, cũng như phương hướng hành động trong năm học tới./.

Nơi nhận:

- BGH; CTHĐT
- Các đơn vị;
- Công thông tin Trường;
- Lưu: VT; KT&QLCL.



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phụ lục I
KẾT QUẢ KHẢO SÁT CBGV TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – QUẢN
TRỊ KINH DOANH TRÊN PHẦN MỀM NĂM HỌC 2021 -2022
(Kèm theo Báo cáo số 5.87/BC-ĐHTCQTKD ngày 17...tháng 8 năm 2022 của
Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

TT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời	Số lượng trả lời	Tỷ lệ (%)
A. HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ/HỖ TRỢ				
1	Cơ sở vật chất hỗ trợ giảng dạy	1. Rất không hài lòng	4	2.01
		2. Không hài lòng	8	4.02
		3. Trung Bình	43	21.61
		4. Hài lòng	115	57.79
		5. Rất hài lòng	29	14.57
2	Các công cụ phục vụ giảng dạy	1. Rất không hài lòng	3	1.51
		2. Không hài lòng	9	4.52
		3. Trung Bình	53	26.63
		4. Hài lòng	103	51.76
		5. Rất hài lòng	31	15.58
3	Tài liệu giảng dạy	1. Rất không hài lòng	3	1.51
		2. Không hài lòng	8	4.02
		3. Trung Bình	52	26.13
		4. Hài lòng	118	59.3
		5. Rất hài lòng	18	9.05
4	Về chăm sóc sức khỏe y tế - đời sống	1. Rất không hài lòng	4	2.01
		2. Không hài lòng	13	6.53
		3. Trung Bình	59	29.65
		4. Hài lòng	103	51.76
		5. Rất hài lòng	20	10.05
5	Về công tác an ninh trật tự (an toàn, phù hợp)	1. Rất không hài lòng	3	1.51
		2. Không hài lòng	0	0
		3. Trung Bình	37	18.59
		4. Hài lòng	136	68.34
		5. Rất hài lòng	23	11.56
6	Về việc tổ chức lớp học	1. Rất không hài lòng	3	1.51
		2. Không hài lòng	0	0

		3. Trung Bình	32	16.08
		4. Hài lòng	148	74.37
		5. Rất hài lòng	16	8.04
7	Công tác phục vụ, hỗ trợ của cán bộ viên chức	1. Rất không hài lòng	2	1.01
		2. Không hài lòng	3	1.51
		3. Trung Bình	51	25.63
		4. Hài lòng	121	60.8
		5. Rất hài lòng	22	11.06
8	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai, phục vụ tốt và tiện lợi cho việc quản lý, phục vụ sinh viên	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	6	3.02
		3. Trung Bình	44	22.11
		4. Hài lòng	133	66.83
		5. Rất hài lòng	15	7.54
9	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được cập nhật, nâng cấp kịp thời các công cụ ứng dụng tin học hóa trong quản lý và phục vụ công việc của nhà trường.	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	5	2.51
		3. Trung Bình	48	24.12
		4. Hài lòng	129	64.82
		5. Rất hài lòng	16	8.04
10	Ứng dụng CNTT trong công tác văn thư, lưu trữ	1. Rất không hài lòng	2	1.01
		2. Không hài lòng	5	2.51
		3. Trung Bình	54	27.14
		4. Hài lòng	118	59.3
		5. Rất hài lòng	20	10.05
11	Công tác trang trí, khánh tiết, văn hóa công sở (văn minh, phù hợp)	1. Rất không hài lòng	2	1.01
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	36	18.09
		4. Hài lòng	140	70.35
		5. Rất hài lòng	20	10.05
12	Phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động của nhà trường	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	3	1.51
		3. Trung Bình	77	38.69
		4. Hài lòng	101	50.75
		5. Rất hài lòng	17	8.54

B. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1	Chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng CBGV	1. Rất không hài lòng	2	1.01
		2. Không hài lòng	9	4.52
		3. Trung Bình	61	30.65
		4. Hài lòng	110	55.28
		5. Rất hài lòng	17	8.54
2	Quy định về đào tạo, bồi dưỡng CBGV	1. Rất không hài lòng	3	1.51
		2. Không hài lòng	4	2.01
		3. Trung Bình	51	25.63
		4. Hài lòng	125	62.81
		5. Rất hài lòng	16	8.04
3	Kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo bồi dưỡng CBGV	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	4	2.01
		3. Trung Bình	48	24.12
		4. Hài lòng	130	65.33
		5. Rất hài lòng	16	8.04
4	Chế độ, chính sách đãi ngộ sau đào tạo, bồi dưỡng CBGV	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	7	3.52
		3. Trung Bình	68	34.17
		4. Hài lòng	108	54.27
		5. Rất hài lòng	15	7.54
5	Hỗ trợ về thủ tục thanh toán các khoản thu nhập	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	4	2.01
		3. Trung Bình	52	26.13
		4. Hài lòng	124	62.31
		5. Rất hài lòng	18	9.05
6	Chế độ phúc lợi	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	19	9.55
		3. Trung Bình	84	42.21
		4. Hài lòng	81	40.7
		5. Rất hài lòng	14	7.04
7	Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, hệ thống văn bản của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	50	25.13

	theo định kỳ	4. Hài lòng	125	62.81
		5. Rất hài lòng	22	11.06
C. CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG				
1	Chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo nhà trường	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	0	0
		3. Trung Bình	45	22.61
		4. Hài lòng	132	66.33
		5. Rất hài lòng	21	10.55
2	Chiến lược về xây dựng đội ngũ giảng viên	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	41	20.6
		4. Hài lòng	134	67.34
		5. Rất hài lòng	22	11.06
3	Chiến lược về phát triển khoa học và hợp tác quốc tế	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	3	1.51
		3. Trung Bình	49	24.62
		4. Hài lòng	128	64.32
		5. Rất hài lòng	18	9.05
4	Chiến lược về xây dựng cơ sở vật chất	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	3	1.51
		3. Trung Bình	47	23.62
		4. Hài lòng	126	63.32
		5. Rất hài lòng	22	11.06
5	Chiến lược về nâng cao chất lượng đào tạo	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	2	1.01
		3. Trung Bình	35	17.59
		4. Hài lòng	143	71.86
		5. Rất hài lòng	18	9.05
6	Chiến lược về phát triển phục vụ cộng đồng	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	52	26.13
		4. Hài lòng	128	64.32
		5. Rất hài lòng	17	8.54
7	Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh	1. Rất không hài lòng	1	0.5

	đạo, quản lý, hệ thống văn bản của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến theo định kỳ	2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	43	21.61
		4. Hài lòng	134	67.34
		5. Rất hài lòng	20	10.05
8	Kế hoạch chiến lược của Nhà trường đã thể hiện sự quan tâm, gắn kết với các bên liên quan	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	3	1.51
		3. Trung Bình	43	21.61
		4. Hài lòng	133	66.83
		5. Rất hài lòng	19	9.55
9	Nhà trường đã ban hành chính sách đảm bảo cập nhật kịp thời, đúng quy định của Nhà nước về giáo dục - đào tạo	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	33	16.58
		4. Hài lòng	141	70.85
		5. Rất hài lòng	23	11.56
10	Nội dung chính sách của Nhà trường đảm bảo mang tính khả thi, hiệu quả.	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	44	22.11
		4. Hài lòng	131	65.83
		5. Rất hài lòng	22	11.06
11	Việc thực thi chính sách của Nhà trường đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng.	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	0	0
		3. Trung Bình	40	20.1
		4. Hài lòng	137	68.84
		5. Rất hài lòng	21	10.55
12	Nhà trường quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	0	0
		3. Trung Bình	49	24.62
		4. Hài lòng	127	63.82
		5. Rất hài lòng	22	11.06
13	Nhà trường xác định và phổ biến các tiêu chí, tiêu chuẩn đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự rõ ràng, đáp ứng nhu cầu công tác.	1. Rất không hài lòng	1	0.5
		2. Không hài lòng	1	0.5
		3. Trung Bình	37	18.59
		4. Hài lòng	137	68.84
		5. Rất hài lòng	23	11.56